

Số: 60/2018/QĐST-DS

Mỏ Cày Nam, ngày 13 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị C, sinh năm 1967

Trú tại: Ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Ủy quyền cho anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1976

Trú tại: Khu phố A, thị trấn M, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1987

Trú tại: Ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Hoàng C, sinh năm 1985.

Trú tại: Ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Dương Hoàng C có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị C số tiền vay là 197.600.000 (Một trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm nghìn) đồng, không yêu cầu tính lãi. Thời gian trả khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền

lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Phạm Thị C phải nộp 2.470.000 (Hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 5.218.000 (Năm triệu hai trăm mười tám nghìn) đồng theo biên lai thu số 0014758 ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre nên bà C được nhận lại 2.748.000 (Hai triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn) đồng.

Chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Dương Hoàng C phải liên đới nộp 2.470.000 (Hai triệu bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Uyên